

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỤC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 29/9/1995 tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT: **thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 064095014633, cấp ngày 10/5/2021; con ông

Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị N; vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con, sinh năm 2019 và sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 cho đến ngày 30/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

3. Lê Thế V, sinh ngày 13/4/1979 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: **thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 046079008441, cấp ngày 28/6/2021; con ông Lê T3 và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim H1, có 02 con, sinh năm 2006 và sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 22/9/2016 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố về tội “Vô ý làm chết người”, đến ngày 09/12/2016 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự và đình chỉ vụ án đối với bị can do chính sách mới của Nhà nước.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 cho đến ngày 30/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

4. Bùi Chính, sinh ngày 20/7/1968 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: **tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã C, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 051068021093, cấp ngày 28/6/2021; con ông Bùi D và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Lê N1, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 cho đến ngày 16/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

5. Đỗ Văn V1, sinh ngày 13/5/1986 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: **thôn M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn M, xã C, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 064086010050, cấp ngày 10/5/2021; con ông Đỗ Văn T4 và bà Cái Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị S1, có 02 con sinh năm 2013 và sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 cho đến ngày 30/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

6. Lê Thành T5, sinh ngày 01/02/1988 tại Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: **thôn M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn M, xã C, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 066088011259, cấp ngày 26/02/2023; con ông

Lê Thanh P1 và bà Đặng Thị Đ1; vợ: Đặng Thị Minh T6, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 cho đến ngày 30/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

7. Hồ Khắc T7, sinh ngày 12/12/1998 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 064098003772, cấp ngày 15/11/2022; con ông Hồ Khắc L2 và bà Hồ Thị D1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến ngày 16/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

8. Nguyễn D2, sinh ngày 20/11/1977 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 064077001575, cấp ngày 04/5/2021; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Hoàng Thị D3; vợ: Huỳnh Thị H3, có 02 con sinh năm 2005 và sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

9. Hồ Phú, sinh ngày 01/01/1975 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 046075013072, cấp ngày 10/5/2021; con ông Hồ D4 và bà Nguyễn Thị L3 (đều đã chết); vợ: Đỗ Thị L4, có 02 con sinh năm 1999 và sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

10. Đỗ Phi L5, sinh ngày 01/01/1979 tại Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 072079012436, cấp ngày 09/8/2022; con ông Đỗ Văn L6 và bà Trần Thị T8; vợ: Nguyễn Thị Viết Á, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

11. Nguyễn Thanh N2, sinh ngày 28/02/1974 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 064074003761, cấp ngày 03/6/2021; con ông Nguyễn M

và bà **Nguyễn Thị P2** (đều đã chết); vợ: **Nguyễn Thị Thu S1**, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2007, thực hiện hành vi Đánh bạc tại **thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai** và bị bắt. Sau đó, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi đi cư trú; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo **Hồ P3**: ông **Nguyễn Mạnh H4**, Luật sư thuộc **Văn phòng L8, Đoàn Luật sư tỉnh G**;

Địa chỉ: **A L, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn D2**: ông **Tổng Đức N3**, Luật sư thuộc **Văn phòng L8, Đoàn Luật sư tỉnh G**;

Địa chỉ: **A L, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; có mặt.

3. Người bào chữa cho các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L**: ông **Lê Xuân T9**, Luật sư thuộc **Văn phòng L9, Đoàn Luật sư Thành phố H**;

Địa chỉ: **A N, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh**; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Nguyễn Văn H5** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 06/2024, thông qua mối quan hệ quen biết, **Lê Phước T** đã liên hệ với đối tượng tên “Thao” (không rõ nhân thân, lai lịch) để lấy tài khoản cá độ bóng đá cấp Master tên GJL702 với quy ước 01 điểm đặt cược bằng tài khoản trên là 13.000 đồng (thường gọi là đô 13). Sau khi có tài khoản cấp Master trên, **Lê Phước T** đã chia thành các tài khoản cấp Agent gồm:

1. Bản thân **Lê Phước T** trực tiếp quản lý, sử dụng tài khoản cá độ bóng đá cấp Agent tên GJL70200 để chia thành các tài khoản cấp member, giao cho con bạc để cá độ bóng đá qua mạng internet, cụ thể:

1.1. **T** giao tài khoản tên GJL70200000, GJL7020000F cho **Nguyễn Thanh N2** để cá độ bóng đá qua mạng internet với quy ước “Đô 30”.

Nguyễn Thanh N2 sử dụng tài khoản GJL70202000 tham gia cá độ 57 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 155.100.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 41.220.000 đồng, thua với tổng số tiền là 39.480.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 150.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Thanh N2** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 196.470.000 đồng. Trong các trận Nguyễn tham gia cá độ bằng tài khoản GJL70200000, có 44 trận, số tiền sử dụng đánh

bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 13 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000đ/trận. Không có trận nào từ 20.000.000 đồng trở lên.

Nguyễn Thanh N2 sử dụng tài khoản GJL7020000F tham gia cá độ 55 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 350.000.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 111.090.000 đồng, thua với tổng số tiền là 115.560.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 780.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Thanh N2** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 462.270.000 đồng. Trong các trận Nguyễn tham gia cá độ bằng tài khoản trên, có 32 trận, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 19 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000đ/trận; có 02 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận; có 02 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 50.000.000đ/ trận trở lên.

1.2. **T** giao tài khoản tên GJL70200006 cho **Lê Thành T5** để cá độ bóng đá qua mạng internet với quy ước “Đô 50”. **T5** đã tham gia cá độ 31 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 271.700.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 74.600.000 đồng, thua với tổng số tiền là 135.500.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 65.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Lê Thành T5** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 462.270.000 đồng. Trong các trận bóng mà **Lê Thành T5** tham gia cá độ, có 12 trận, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 13 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận; có 06 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 50.000.000 đồng trở lên.

1.3. **T** giao tài khoản Agent tên GJL70204 cho **Bùi C** quản lý, sử dụng cá độ bóng đá qua mạng internet với “Đô 30”, tức 01 điểm cá cược bằng tài khoản trên là 30.000 đồng. Chính đã chia tài khoản trên thành các tài khoản cấp Member tên GJL70204000 và GJL70204002 để trực tiếp cá độ bóng đá với **Lê Phước T**.

Bùi C đã sử dụng tài khoản GJL70204000 tham gia cá độ với **T** 67 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 1.621.026.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 519.360.000 đồng, thua với tổng số tiền là 332.760.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 3.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Bùi C** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 2.143.620.000 đồng. Trong các trận Chính tham gia cá độ bằng tài khoản trên, có 01 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 38 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận; có 14 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận; có 14 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 50.000.000 đồng/trận trở lên.

Bùi Chính sử dụng tài khoản GJL70204002 tham gia cá độ 83 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 52.530.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 19.050.000 đồng, thua với tổng số tiền là 16.740.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 90.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Bùi C** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 71.670.000 đồng. Trong các trận Chính tham gia cá độ

bằng tài khoản trên, số tiền sử dụng đánh bạc thấp nhất là 150.000 đồng/trận, cao nhất là 4.198.500 đồng/trận. Không có trận nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

2. T giao tài khoản cấp Agent tên GJL70201 cho **Nguyễn Văn L** quản lý, sử dụng cá độ bóng đá qua mạng internet với quy ước “Đô 40” tức 01 điểm cá cược bằng tài khoản trên là 40.000 đồng. Sau đó, **Nguyễn Văn L** tiếp tục chia thành nhiều tài khoản cấp Member tên giao cho các con bạc để trực tiếp cá độ bóng đá **Nguyễn Văn L**, gồm:

2.1. L giao tài khoản tên GJL70201177 và GJL70201127 cho **Hồ Khắc T7** với quy ước “Đô 70”.

T7 đã sử dụng tài khoản GJL70201127 tham gia cá độ qua mạng internet 12 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 52.080.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 18.410.000 đồng, thua với tổng số tiền là 17.500.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 105.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Hồ Khắc T7** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 70.595.000 đồng. Trong các trận T7 tham gia cá độ bằng tài khoản trên, có 05 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 07 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 20.000.000 đồng trở lên.

Đối với tài khoản cá độ tên GJL70201177, **Hồ Khắc T7** khai chỉ dùng để xem tỉ lệ cá cược chứ không sử dụng để tham gia cá độ bóng đá.

2.2. L giao tài khoản tên GJL70201128 cho **Nguyễn Văn H5** với quy ước “Đô 100”. H5 đã sử dụng tài khoản trên tham gia cá độ qua mạng internet 55 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 779.500.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 288.500.000 đồng, thua với tổng số tiền là 319.800.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Văn H5** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 1.070.000.000 đồng. Trong các trận H5 tham gia cá độ bằng tài khoản trên, có 13 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 20 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận; có 19 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận; có 03 trận, số tiền sử dụng đánh bạc từ 50.000.000 đồng/trận trở lên.

2.3. L giao tài khoản tên GJL70201167 cho **Nguyễn Minh T10** với quy ước “Đô 100”. T10 đã tham gia cá độ qua mạng internet 89 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 59.100.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 19.400.000 đồng, thua với tổng số tiền là 19.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh T10** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 78.500.000 đồng. Trong các trận đấu mà T10 tham gia cá độ, số tiền T10 sử dụng để đánh bạc thấp nhất 300.000 đồng/trận và cao nhất là 2.200.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

2.4. L giao tài khoản tên GJL70201138 cho đối tượng **Phan Phú T11** để cá độ bóng đá, **Nguyễn Văn L** với quy ước “Đô 100”. **Phan Phú T11** đã sử dụng tài khoản trên tham gia cá độ qua mạng internet 06 trận bóng ở các giải đấu trên

thế giới, đặt cược với tổng số tiền là 7.700.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, thua với tổng số tiền là 3.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Phan Phú T11** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 8.700.000 đồng.

Trong các trận đấu mà **T11** tham gia cá độ, số tiền **T11** sử dụng để đánh bạc thấp nhất 180.000 đồng/trận, cao nhất là 3.100.00 đồng/trận. Không có trận nào có số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên.

2.5. **L** giao tài khoản tên GJL7020118 cho **Nguyễn Văn V2**, tuy nhiên **V2** lấy trang này chỉ để xem tỷ lệ cược mà không đặt cược trên tài khoản này.

2.6. **L** giao tài khoản tên GJL70201117 cho **Nguyễn Công M1** ở thành phố Hồ Chí Minh (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng để tham gia cá độ bóng đá. Hiện chưa xác định được **M1** là ai nên chưa biết được tài khoản này có sử dụng để tham gia cá độ bóng đá hay không.

3. **T** giao tài khoản cấp Agent tên GJL70202 cho **Diệp Văn H6** quản lý, sử dụng cá độ bóng đá với “Đô 40”, tức 01 điểm cá cược bằng tài khoản trên là 40.000 đồng. Sau đó, **Diệp Văn H6** tiếp tục chia thành các tài khoản cấp Member để trực tiếp cá độ bóng đá, trong đó xác định được **Diệp Văn H6** đã giao tài khoản tên tài khoản GJL70202001 cho **Đỗ Văn V1** với quy ước “Đô 100” để cá độ bóng đá.

3.1. **Đỗ Văn V1** đã sử dụng tài khoản trên tham gia cá độ qua mạng internet 26 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 191.300.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 54.400.000 đồng, thua với tổng số tiền là 83.800.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 350.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Đỗ Văn V1** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 246.050.000 đồng. Trong các trận Việt tham gia cá độ bằng tài khoản trên, có 08 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 15 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000đ/trận; có 03 trận đấu có số tiền sử dụng để đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 50.000.000 đồng trở lên.

Hiện **Diệp Văn H6** đã bỏ trốn nên chưa xác định được **H6** đã giao các tài khoản khác cho ai tham gia cá độ bóng đá. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của **H6** để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

4. **T** giao tài khoản cấp Agent tên GJL70203 cho **Lê Thế V** quản lý, sử dụng cá độ bóng đá “Đô 30” tức 01 điểm cá cược bằng tài khoản trên là 30.000 đồng. Sau đó, **V** tiếp tục chia thành các tài khoản cấp Member để trực tiếp cá độ bóng đá với **Lê Phước T** và giao cho các con bạc khác để trực tiếp cá độ với **Lê Thế V**, gồm:

4.1. **Lê Thế V** trực tiếp sử dụng tài khoản GJL70203005 để trực tiếp tham gia cá độ qua mạng internet 38 trận đấu bóng đá ở các giải đấu trên thế giới với **T. Lê Thế V** đặt cược với tổng số tiền là 283.240.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 113.320.000 đồng, thua với tổng số tiền là 130.280.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 520.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Lê Thế V** đã sử

dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 397.080.000 đồng. Trong các trận **V** tham gia cá độ, có 19 trận, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 15 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000đ/trận, có 04 trận đầu, số tiền sử dụng để đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận. Không có trận nào cá độ với số tiền từ 50.000.000 đồng/trận trở lên.

4.2. **V** giao tài khoản cá độ bóng đá tên GJL70203006 cho **Hồ P3** với quy ước “Đô 100” để cá độ bóng đá với **Lê Thế V. P3** đã sử dụng tài khoản trên tham gia cá độ qua mạng internet 42 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 149.600.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 48.900.000 đồng, thua với tổng số tiền là 49.200.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Hồ P3** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 198.900.000 đồng. Trong các trận đấu mà **P3** tham gia cá độ, có 25 trận có số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 14 trận có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận; có 03 trận có số tiền dùng để đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận. Không có trận nào cá độ với số tiền từ 50.000.000 đồng/trận trở lên.

4.3. **V** giao tài khoản tên GJL70203004 và GJL70203008 cho **Nguyễn D2** với quy ước “Đô 65” để cá độ bóng đá với **Lê Thế V.**

Nguyễn D2 đã sử dụng tài khoản GJL70203004 tham gia cá độ qua mạng internet 04 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 6.500.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 3.120.000 đồng, thua với tổng số tiền là 5.655.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 123.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn D2** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 9.743.500 đồng. Trong các trận **D2** tham gia cá độ bằng tài khoản GJL70203004, có 03 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 01 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 20.000.000 đồng/trận trở lên.

Nguyễn D2 sử dụng tài khoản GJL703008 tham gia cá độ qua mạng internet 47 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 81.705.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 44.330.000 đồng, thua với tổng số tiền là 23.335.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 65.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn D2** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 126.100.000 đồng. Trong các trận **D2** tham gia cá độ bằng tài khoản trên, có 41 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 06 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 20.000.000 đồng trở lên.

4.4. **V** giao tài khoản tên GJL70203007 cho **Đỗ Phi L5** với quy ước “Đô 100” để cá độ bóng đá với **Lê Thế V. L5** đã sử dụng tài khoản trên tham gia cá độ qua mạng internet 19 trận bóng, đặt cược với tổng số tiền là 48.200.000 đồng, thắng với tổng số tiền là 13.400.000 đồng, thua với tổng số tiền là 16.300.000 đồng, hưởng hoa hồng với số tiền là 100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà **Đỗ Phi L5** đã sử dụng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 61.700.000 đồng. Trong

các trận đấu mà L5 tham gia cá độ, có 17 trận có số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/trận; có 01 trận có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000 đồng/trận đến dưới 20.000.000 đồng/trận; 01 trận có số tiền dùng để đánh bạc từ 20.000.000 đồng/trận đến dưới 50.000.000 đồng/trận. Không có trận nào từ 50.000.000 đồng trở lên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, Lê Thành T5 ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 06 tháng 7 năm 2024, Lê Phước T, Bùi C, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Đỗ Văn V1 ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 18 tháng 7 năm 2024, Hồ Khắc T7 bị bắt. Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Văn H5 bị bắt. Sau đó, Nguyễn D2, Hồ P3, Đỗ Phi L5, Nguyễn Thanh N2 ra đầu thú.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Lê Phước T, Nguyễn Văn L và Lê Thế V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Bùi C, Nguyễn Thanh N2, Lê Thành T5, Đỗ Văn V1, Hồ Khắc T7, Hồ P3, Đỗ Phi L5, Nguyễn D2 phạm tội “Đánh bạc”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Lê Phước T

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 3 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 5 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 3 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

2.3. Đối với bị cáo **Lê Thế V**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo **Lê Thế V** 5 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS

Xử phạt bị cáo **Lê Thế V** 3 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Bùi C** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/7/2024 đến ngày 16/9/2024.

2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N2** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.6. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Lê Thành T5** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

2.7. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn V1** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

2.8. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Hồ Khắc T7** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 18/7/2024 đến ngày 16/9/2024.

2.9. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo Hồ Phú 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.10. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Phi L5** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.11. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn D2** 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn H5**, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 28/8/2025, bị cáo **Bùi C** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

- Ngày 05/9/2025, các bị cáo **Nguyễn Văn L, Lê Thế V** kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 05/9/2025, các bị cáo **Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Đỗ Phi L5, Nguyễn Thanh N2** kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

- Ngày 08/9/2025, bị cáo **Lê Phước T** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 09/9/2025, các bị cáo **Đỗ Văn V1, Nguyễn D2, Hồ P3** kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Bùi C, Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Nguyễn D2, Hồ P3, Đỗ Phi L5, Đỗ Văn V1** và **Nguyễn Thanh N2** đều giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Bùi C, Đỗ Văn V1, Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Nguyễn D2, Hồ P3, Đỗ Phi L5** và **Nguyễn Thanh N2**, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi C**, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Những người bào chữa cho các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Nguyễn D2** phát biểu quan điểm thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá toàn diện vụ án để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo **Lê Phước T** đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Bùi C, Đỗ Văn V1, Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Nguyễn D2, Hồ P3, Đỗ Phi L5** và **Nguyễn Thanh N2** có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại các Điều 333, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và quy kết là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1]. Đối với bị cáo **Lê Phước T**: sau khi nhận tài khoản cá độ bóng đá cấp Master là GJL702 đã phân chia thành các tài khoản cấp Agent tên GJL70200000, GJL70200000F cho **Nguyễn Thanh N2** với quy ước “Đô 30”, tài khoản tên GJL70200006 cho **Lê Thành T5** với quy ước “Đô 50”, tài khoản tên GJL70204 cho **Bùi C** với quy ước “Đô 30”, tài khoản tên GJL70201 cho **Nguyễn Văn L** với quy ước “Đô 40”, tài khoản tên GJL70202 cho **Diệp Văn H6** với quy ước “Đô 40” và tài khoản tên GJL70203 cho **Lê Thế V** với quy ước “Đô 30”. Sau khi nhận tài khoản, các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V** đã sử dụng phương tiện điện tử có kết nối mạng internet để đánh bạc và tổ chức cho người khác đánh bạc nhằm thu lợi. Ngoài ra, **T** trực tiếp tham gia cá độ qua mạng internet 38 trận đấu bóng đá ở các giải đấu trên thế giới với **Lê Thế V**; cá độ qua mạng internet với **Bùi C** 67 trận đấu bóng.

[2.2]. Đối với bị cáo **Nguyễn Văn L**: sau khi nhận tài khoản từ **T, L** tiếp tục chia thành nhiều tài khoản cấp Member rồi giao cho các con bạc cá độ, trong đó giao các tài khoản tên GJL70201177 và GJL70201127 cho **Hồ Khắc T7**; giao tài khoản tên GJL70201128 cho **Nguyễn Văn H5**; giao tài khoản tên GJL70201167 cho **Nguyễn Minh T10**; giao tài khoản tên GJL70201138 cho **Phan Phú T11**; giao tài khoản tên GJL7020118 cho **Nguyễn Văn V2**; giao tài khoản tên GJL70201117 cho **Nguyễn Công M1** và trực tiếp cá độ với **Hồ Khắc T7** 07 trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; **Nguyễn Khắc H7** 20 trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 19 trận từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, 03 trận từ 50.000.000 đồng trở lên.

[2.3]. Đối với bị cáo **Lê Thế V**: nhận tài khoản cấp Agent tên GJL70203 từ **T** rồi tiếp tục chia thành các tài khoản cấp Member để trực tiếp cá độ 38 trận đấu bóng đá ở các giải đấu trên thế giới với **Lê Phước T**, trong đó có 15 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; 04 trận đấu số tiền sử dụng để đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; giao tài khoản cá độ bóng đá tên GJL70203006 cho **Hồ P3** rồi **P3** trực tiếp đánh với **V** 14 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 03 trận sử dụng để đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; giao tài khoản tên GJL70203004 và GJL70203008 cho **Nguyễn D2** để trực tiếp thắng thua với **V** 07 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng và giao tài khoản tên GJL70203007 cho **Đỗ Phi L5** cá cược với **V** 01 trận có số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 01 trận sử dụng tiền để đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

[2.4]. Đối với bị cáo **Bùi C**: bị cáo sử dụng tài khoản GJL70204 nhận từ **T** chia thành 02 tài khoản cấp Member tên GJL70204000 và GJL70204002 để trực tiếp cá độ bóng đá với **Lê Phước T**, trong đó **Bùi C** đã sử dụng tài khoản GJL70204000 tham gia cá độ với **T** 67 trận bóng; có 01 trận có số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 38 trận đấu ở tài khoản GJL70204000 bị cáo sử dụng có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 14 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và 14 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 50.000.000 đồng trở lên.

[2.5]. Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh N2**: bị cáo sử dụng 02 tài khoản khoản tên GJL70200000, GJL7020000F từ **T** để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, tài khoản GJL70200000 cược 13 trận đấu, số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; tài khoản GJL7020000F có 19 trận đấu số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 02 trận đấu có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và 02 trận đấu có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên.

[2.6]. Đối với bị cáo **Hồ Khắc T7**: bị cáo sử dụng 02 tài khoản GJL70201177 và GJL70201127 nhận từ **L** để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, tài khoản GJL70201127 có 07 trận số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng.

[2.7]. Đối với bị cáo **Lê Thành T5**: bị cáo sử dụng tài khoản GJL70200006 nhận từ **T** để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, có 13 trận số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 06 trận có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

[2.8]. Đối với bị cáo **Đỗ Văn V1**: bị cáo sử dụng tài khoản GJL70202001 nhận từ **Diệp Văn H6** (trước đó **H6** nhận tài khoản cấp Agent từ **T** rồi chia thành các tài khoản cấp Member) để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, có 15 trận số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng,

có 03 trận có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

[2.9]. Đối với bị cáo **Hồ P3**: bị cáo sử dụng tài khoản GJL70203006 nhận từ **V** để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, có 14 trận số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 03 trận có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

[2.10]. Đối với bị cáo **Đỗ Phi L5**: bị cáo sử dụng tài khoản GJL70203007 nhận từ **V** chia để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, có 01 trận số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 01 trận có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

[2.11]. Đối với bị cáo **Nguyễn D2**: bị cáo sử dụng 02 tài khoản tên GJL70203004 và GJL70203008 nhận từ **V** để đặt cược cá độ bóng đá. Trong đó, có 01 trận đấu ở tài khoản GJL70203004 bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; tài khoản GJL70203008 có 06 trận đấu bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết tội **Lê Phước T, Nguyễn Văn L và Lê Thế V** về tội “Tổ chức đánh bạc” với tình tiết định khung “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội” theo điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Bùi C, Nguyễn Thanh N2** về tội “Đánh bạc” với các tình tiết định khung “Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” và “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Lê Thành T5, Đỗ Văn V1, Hồ Khắc T7, Hồ P3, Đỗ Phi L5 và Nguyễn D2** về tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình giải quyết vụ án, cả 11 bị cáo có kháng cáo đều khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với dữ liệu trích xuất từ điện thoại (dữ liệu điện tử); trong đó các bị cáo **T, L, V** chia và giao nhiều tài khoản đặt cược cá độ có nhiều trận đặt cược với số tiền từ 20.000.000 đồng trở lên; các bị cáo còn lại đặt cược cá độ có nhiều trận đặt cược với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, nên cả 11 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, cả 11 bị cáo đều ra đầu thú, quá trình giải quyết vụ án, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân

thân tốt, riêng bị cáo **Nguyễn Thanh N2** năm 2007 đã bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích.

Bị cáo **Lê Phước T** được **Ban chấp hành hội nông dân huyện C** tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội; hiện đang có bệnh phải thường xuyên điều trị, có bố là ông **Lê Phước T1** được **UBND huyện C** tặng Giấy khen vì có nhiều đóng góp cho địa phương; có bà cố là bà **Lê Thị G** được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh **H4**; được **Công an xã D** xác nhận có công trong việc tố giác tội phạm. Bị cáo **Bùi C** được trưởng **công an huyện C** xác nhận từ thông tin tố giác tội phạm của **C**, cơ quan tiến hành tố tụng đã truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Lê Quang B**; ngoài ra, bị cáo còn có nhiều đóng góp cho các phong trào xã hội tại địa phương; bị cáo có bệnh nan y là ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật, các bệnh tăng huyết áp, bệnh thiếu máu tim cục bộ mạn, bệnh đái tháo đường. Bị cáo **Nguyễn Thanh N2** được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; vợ bị cáo nhiều bệnh, bản thân bị cáo bị viêm tụy cấp, rối loạn lipid máu, viêm dạ dày; có ông nội **Nguyễn Văn Đ2** là liệt sỹ; năm 2021, bị cáo được **UBND thị trấn C** tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đóng góp hỗ trợ phòng chống dịch Covid trên địa bàn. Bị cáo **Đỗ Văn V1** được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành chính sách pháp luật và là lần đầu phạm tội. Bị cáo **Hồ P3** được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo bị bệnh tim thay 02 van tim và đặt Stent động mạch chủ từ năm 2010, hiện nay vẫn đang điều trị ngoại trú. Bị cáo **Đỗ Phi L5** được **UBND xã I** tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đóng góp hỗ trợ phòng chống dịch Covid trên địa bàn năm 2021; được chính quyền địa phương xác nhận là công dân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, là trụ cột là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc hộ khó khăn. Bị cáo **Nguyễn D2** được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **Hồ Khắc T7** được **UBND xã I** tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ công tác Quốc phòng, Quân sự địa phương năm 2023; được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột, lao động chính.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với từng bị cáo, riêng bị cáo **Bùi C** lập công chuộc tội được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau: bị cáo **Lê Phước T** là người chia tài khoản cho các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Lê Thế V**, **Bùi C** và đối tượng **Diệp Văn H6** để tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm thu lợi nên phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền đánh bạc

trong tài khoản Master mà bị cáo đã chia cho các bị cáo khác, chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án; phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Lê Thế V** nhận tài khoản từ bị cáo **T** để chia cho các bị cáo khác, trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên cần xử phạt nghiêm nhưng mức hình phạt thấp hơn bị cáo **T**.

Trong số các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, bị cáo **Bùi C** có số tiền đánh bạc cao nhất trong nhóm nhưng sau khi phạm tội, bị cáo đã lập công chuộc tội, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản thân mắc bệnh nan y là ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật đang tiếp tục điều trị; các bị cáo còn lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **Lê Phước T** 05 năm 06 tháng tù, **Lê Thế V** và **Nguyễn Văn L** cùng mức án 05 năm tù cùng về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo **Lê Phước T**, **Nguyễn Văn L**, **Lê Thế V**, **Bùi C**, **Nguyễn Thanh N2**, **Lê Thành T5**, **Đỗ Văn V1**, **Hồ Khắc T7**, **Hồ P3**, **Đỗ Phi L5** và **Nguyễn D2** mỗi bị cáo 03 năm tù cùng về tội “Đánh bạc” là tương xứng, phù hợp, đều ở mức khởi điểm của khung hình phạt nên mức hình phạt này là không nặng.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện: **Nguyễn Thanh N2** được **UBND thị trấn C** tặng Giấy khen vì có thành tích đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid 19 năm 2020-2021, bị cáo ủng hộ đồng bào bị bão lụt năm 2025, có công tố giác tội phạm, có thân nhân là liệt sỹ; bị cáo **Bùi C** đóng góp cho quỹ vì người nghèo tại địa phương, bị cáo nộp án phí sơ thẩm, bản thân bị ung thư tuyến giáp hiện đang điều trị; bị cáo **Lê Phước T** có công tố giác tội phạm, từ thông tin tố giác của bị cáo, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh G** đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **Võ Thị Như L7** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (QĐ khởi tố vụ án số 132/QĐ-CSMT ngày 28/3/2025); bị cáo **Lê Thế V** nộp khoản tiền phạt bổ sung 30.000.000đ; bị cáo **Hồ Khắc T7** được Ban nhân dân thôn 2 **xã I** xác nhận tích cực tham gia hoạt động phong trào địa phương, có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các gia đình khó khăn tại nơi bị cáo cư trú. Hội đồng xét xử thấy: tại phiên toà hôm nay, bị cáo **Lê Phước T** cung cấp tình tiết mới “Người phạm tội đã lập công chuộc tội” nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc lớn, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo chỉ ở mức khởi điểm nên không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với các bị cáo khác thì các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo cung cấp tại phiên toà hôm nay đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, đồng thời các tình tiết này không có ý nghĩa trong việc xét giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử giữ

nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3.4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo **Bùi C, Đỗ Văn V1, Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Nguyễn D2, Hồ P, Đỗ Phi L5, Nguyễn Thanh N2**, thấy rằng: trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các lần phạm tội đều thuộc trường hợp là tội nghiêm trọng nên các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Bùi C, Đỗ Văn V1, Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Nguyễn D2, Hồ P3, Đỗ Phi L5** và **Nguyễn Thanh N2**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Phước T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Phước T** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Lê Phước T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Thế V** 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Thế V** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Lê Thế V** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

1.4. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Bùi C** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 16/9/2024.

1.5. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N2** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.6. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Thành T5** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

1.7. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Văn V1** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 30/10/2024.

1.8. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hồ Khắc T7** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/7/2024 đến ngày 16/9/2024.

1.9. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hồ P3** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.10. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Phi L5** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.11. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 3, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn D2** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Lê Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Thế V, Bùi C, Đỗ Văn V1, Lê Thành T5, Hồ Khắc T7, Nguyễn D2, Hồ P3, Đỗ Phi L5, Nguyễn Thanh N2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên